

# MS. CHI ENGLISH

Name: \_\_\_\_\_

Date: 20.10.2021

Class: L3

Tel: 038 255 2594

## GLOBAL STAGE 3

### UNIT 1 + 2: GRAMMAR REVISION

#### A. OTHER GRAMMAR

##### Cấu trúc “to – Vinf” chỉ mục đích.

- Cách dùng: dùng để chỉ mục đích của hành động, việc làm.

- Cấu trúc: **to + V – inf**

VD: The lions use their claws **to catch the preys**. (*Sư tử dùng móng vuốt để bắt mồi*.)

I study hard **to pass the exam**. (*Tôi học chăm chỉ để vượt qua kì thi*.)

#### B. HOMEWORK

##### I. Choose the correct answer. (Chọn câu trả lời đúng)

0. I played (play/ played) soccer when I was a kid.

1. We \_\_\_\_\_ (drinked/ drank) milk for breakfast last Monday.

2. It \_\_\_\_\_ (took/ taked) us 20 minutes to walk to school yesterday.

3. My family \_\_\_\_\_ (saw/ see) a good movie yesterday.

4. \_\_\_\_\_ (Did you watched/ Did you watch) the football match last night?

5. Last week, my father \_\_\_\_\_ (washed/ washes) his car by himself.

##### II. Fill in the blank, using given words and Past simple tense. (Điền vào chỗ trống, sử dụng từ trong ngoặc và Thì Quá khứ đơn)

0. She spoke English fluently. (speak English/ fluently)

1. My friends \_\_\_\_\_. (work / hard)
2. Anna \_\_\_\_\_. (sing / beautifully)
3. She \_\_\_\_\_. (be / quiet / girl)
4. My brother \_\_\_\_\_. (play basketball / well)
5. My house \_\_\_\_\_. (be / large)

**III. Put the adjectives in a suitable comparative or superlative form. (Điền dạng so sánh hơn hoặc so sánh nhất của tính từ phù hợp.)**

0. My sister is more intelligent (intelligent) than me.
1. "Avatar" is \_\_\_\_\_ (bad) film I've seen!
2. What is \_\_\_\_\_ (wet) month of the year in Vietnam?
3. Are the Harry Potter films \_\_\_\_\_ (good) than the books?

**IV. Choose a suitable verb to fill in each blank, using "to V-inf". (Chọn động từ thích hợp để điền vào chỗ trống, sử dụng dạng "to V-inf")**

swim	get	watch	live	relax	walk
------	-----	-------	------	-------	------

0. I study hard to get a high score.
1. She is playing with her kids \_\_\_\_\_ after a tiring (mệt mỏi) day.
2. My mother bought a smart TV \_\_\_\_\_ news.
3. They go jogging everyday \_\_\_\_\_ healthily.
4. We use our legs \_\_\_\_\_.
5. Helen and Laura are going to the pool \_\_\_\_\_.

**V. Find and correct the mistakes. (Tìm và sửa lỗi sai)**

0. That was the baddest pizza I've ever eaten!

A

B

C

→ worst

1. She is a quickly reader.

2. "Mom, I doed the homework yesterday.", Kelly said.

3. They was good students. Now, they are teachers.

*VI. Write a paragraph (50-60 words) about a book that you like. (Viết đoạn văn (50 – 60 từ) về một quyển sách em yêu thích)*

- Use adjectives: complicated, exciting, popular, interesting.
- Some key words: adventure, biography, fantasy, novel, science fiction, name (*tên*), author (*tác giả*), main character (*nhân vật chính*), happen (*xảy ra*), favourite part, etc.
- Guided questions:
  - + What is the name of the book?
  - + Who is the author?
  - + Who are the main characters?
  - + What happens in the book?
  - + Why do you like this book? What is your favourite part?

## Part 3

– 5 questions –

Zoe slept at her grandparents' house all week. They went to lots of places. What did Zoe do in these places?

Listen and write a letter in each box. There is one example.

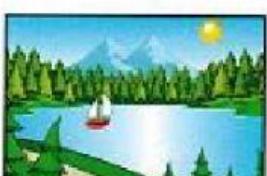


village

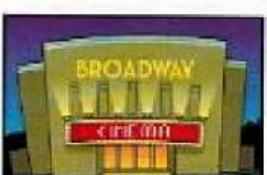
C



café



lake



cinema



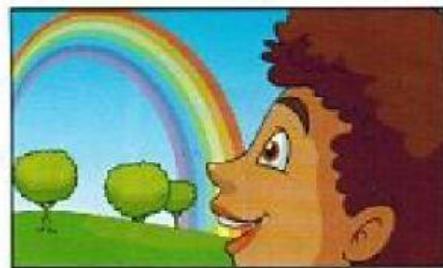
mountain



waterfall



A



B



C



D



E



F



G



H